

Bản án số:131/2023/DS-PT.

Ngày: 22/8/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Hiền.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang;

Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án thụ lý số 110/2023/TLPT- DS ngày 11/7/2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 30/5/2023 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 129/2023/QĐ-PT ngày 31/7/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 178/2023/QĐ-PT ngày 15/8/2023 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 (Có mặt);

Địa chỉ: Phôm Đ C, phường H, thị xã T T, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty luật TNHH T.A. S do bà Nguyễn Thị Phụng, chức vụ: Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Tổ dân phố 17, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Người trực tiếp thực hiện công việc ủy quyền: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989 (Bà Th vắng mặt, bà P có mặt).

- ***Bị đơn:*** Anh Đinh Xuân Q, sinh năm 1985 (Có mặt);

Địa chỉ: Số 69 đường, phường L L, thành phố B G, tỉnh Bắc Giang.

- ***Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Bị đơn:*** Luật sư Trịnh Thị Hiền, luật sư Trần Văn Sáng, luật sư Lê Thị Hồng - Công ty luật TNHH Hiệp

Thành – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Luật sư Sáng, luật sư Hồng có mặt, luật sư Hiền vắng mặt).

- **Người kháng cáo:** Anh Đinh Xuân Q là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Do có nhu cầu sử dụng đất, nên bà có được giới thiệu và quen biết anh Đinh Xuân Q, anh Đinh Xuân Q đưa thông tin có quyền sử dụng đất tại: Khu dân cư mới, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó, bà và anh Đinh Xuân Q đã thỏa thuận nhận chuyển nhượng 01 lô đất số 20 LK11 tại khu dân cư mới, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Để đảm bảo cho việc chuyển nhượng, bà đã ký Hợp đồng đặt cọc ngày 13/4/2021 với anh Đinh Xuân Q, thỏa thuận: Bà đặt cọc trước số tiền 140.000.000đồng; thời hạn đặt cọc là 60 ngày kể từ ngày đặt cọc, anh Đinh Xuân Q thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất tại xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, hết thời hạn 60 ngày, bà đã tìm gặp anh Đinh Xuân Q để thực hiện giao dịch chuyển nhượng thì được anh Đinh Xuân Q cung cấp thông tin lô đất hai bên thỏa thuận mua bán chuyển nhượng chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh Đinh Xuân Q hứa hẹn khi nào lô đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì làm thủ tục chuyển nhượng cho bà. Bà không đồng ý cách giải thích này của anh Đinh Xuân Q và khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, yêu cầu anh Đinh Xuân Q phải trả cho bà số tiền 140.000.000 đồng theo Hợp đồng đặt cọc ngày 13/4/2021 và chịu số tiền phạt cọc là 140.000.000 đồng. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Bà rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản tiền phạt cọc là 140.000.000 đồng. Đồng thời giữ nguyên yêu cầu anh Đinh Xuân Q phải trả lại cho bà số tiền cọc theo hợp đồng là 140.000.000 đồng.

Bị đơn là anh Đinh Xuân Q trình bày:

Anh xác nhận ngày 13/4/2021 đã ký Hợp đồng đặt cọc với chị Nguyễn Thị H. Hai bên thỏa thuận mua bán chuyển nhượng 01 lô đất số 20 LK11 tại khu dân cư mới, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, số tiền đặt cọc 140.000.000 đồng. Thời điểm nhận tiền cọc, anh chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với lô đất này, mà do nhận chuyển nhượng của người khác và sau đó thỏa thuận chuyển nhượng lại cho chị Nguyễn Thị H. Anh cũng không nắm được việc chủ đầu tư đã mở bán lô đất này trên thị trường hay chưa, mà anh nhận chuyển nhượng lại của chị Nguyễn Thị Doanh, anh cũng đã thực hiện trả cọc đầy đủ cho chị Nguyễn Thị Doanh. Anh không nắm được Chủ đầu tư đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với lô đất số 20 LK11 này chưa. Các bên thực hiện giao dịch chuyển nhượng với nhau chủ yếu lấy tiền kên từ dự án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, anh đồng ý có trách nhiệm thanh toán số tiền đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc đã ký là 140.000.000 đồng, không đồng ý với khoản phạt cọc 140.000.000 đồng bởi thỏa thuận trong Hợp đồng không thể hiện phạt cọc. Hiện tại anh không có khả năng thanh toán nên đề nghị chị Nguyễn Thị H cho giãn thời gian thanh toán. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm anh Q trình bày: Trước đây anh cùng với anh Nguyễn Văn Tụ, sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà 03, ngõ 100, đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang; chị Thân Thị Hà, sinh năm 1993; địa chỉ: Phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang và anh Nguyễn Minh Hải, sinh năm 1981; địa chỉ: VP5 Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội (theo biên bản làm việc ngày 02/5/2022 giữa các anh chị đã nộp cho Tòa án) cùng nhau liên kết kinh doanh đất và đã chia lợi nhuận. Nên, anh yêu cầu những người này cùng có trách nhiệm trả lại tiền cọc cho chị Nguyễn Thị H. Bản thân anh chỉ phải chịu số tiền bằng $\frac{1}{4}$ của số tiền chị Nguyễn Thị H yêu cầu là 35.000.000 đồng. Bản thân anh cũng không nhớ thời gian cụ thể, nhưng anh đã có chuyển khoản để trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 395.000.000 đồng.

Do có nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 275, 280 và 328 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Đinh Xuân Q về đòi tiền đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc ký kết giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Xuân Q ngày 13/4/2021.

2. Đình chỉ yêu cầu của chị Nguyễn Thị H đối với anh Đinh Xuân Q về đòi tiền phạt cọc theo Hợp đồng đặt cọc ký kết giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Xuân Q ngày 13/4/2021.

3. Buộc anh Đinh Xuân Q phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền đặt cọc là: 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

4. Về án phí:

4.1. Anh Đinh Xuân Q phải chịu 7.000.000 đồng (*Bảy triệu* đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Hoàn trả chị Nguyễn Thị H số tiền 7.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001945 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Ngoài ra, bản án còn tuyên lãi suất chậm thi hành án, quyền thi hành án, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/6/2023 anh Đinh Xuân Q nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H; Công nhận việc góp vốn của anh Q cùng chị H, anh T, anh H để chia đều nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn là anh Đinh Xuân Q giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

+ Anh Đinh Xuân Q đã trình bày: Anh khẳng định ngày 13/4/2021 anh và chị Nguyễn Thị H đã ký hợp đồng đặt cọc theo đó anh chuyển nhượng 01 lô đất số 20 LK11 tại khu dân cư mới, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, số tiền đặt cọc là 140.000.000 đồng, trong thời hạn 60 ngày anh phải làm thủ tục chuyển nhượng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, do anh không nhận được đất nên anh không thể hoàn thành thủ tục chuyển nhượng đất cho chị H. Ngày 13/4/2021 anh đã trả cho chị H số tiền 395.000.000đ, khi đó có người làm chứng là chị Thân Thị Hà, chị H đã ký nhận đã nhận đủ tiền vào mặt sau của hợp đồng đặt cọc ngày 24/3/2021. Anh xác định anh đã trả đủ chị H số tiền 140.000.000đ tiền đặt cọc, hiện không còn nợ tiền chị H nữa, anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang sửa bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H.

+ Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị không đồng ý với nội dung kháng cáo của anh Q. Ngày 24/3/2021 chị Đặt cọc mua lô đất LK08-06 thuộc khu đô thị Đông Bắc, thị trấn Bích Động số tiền 290.000.000đ, ngày 12/4/2021 chị và anh Q có thỏa thuận anh Q mua lại lô đất trên của chị với giá 395.000.000đ, anh Q chuyển đặt cọc cho chị số tiền 50.000.000đ thông qua tài khoản của chị Nguyễn Thị Thủy, Ngày 13/4/2021 chị lên Bắc Giang để tắt toán hợp đồng đặt cọc ngày 24/3/2021 với anh Q, anh Q đưa chị đi xem đất thuộc dự án Tam Dị, Lục Nam, chị và anh Q thống nhất chị đặt cọc lô đất LK11, lô số 20 thuộc dự án khu dân cư mới xã Tam Dị số tiền 140.000.000đ theo hợp đồng đặt cọc ngày 13/4/2021. Theo đó số tiền đã tắt toán 395.000.000đ của hợp đồng đặt cọc ngày 24/3/2021 trừ đi số tiền 50.000.000đ anh Q đã chuyển qua chị Thủy ngày 12/4/2021, 205.000.000đ anh Q chuyển khoản cho chị vào ngày 13/4/2021, và số tiền còn lại 140.000.000đ trừ vào số tiền chị đặt cọc cho anh Q mua lô đất LK08-06. Chị đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ Luật sư Trần Văn Sáng và luật sư Lê Thị Hồng trình bày: Đối với số tiền đặt cọc theo hợp đồng đặt cọc ngày 13/4/2021 anh Q đã thanh toán tiền cho chị H, căn cứ chứng minh là mặt sau của hợp đồng đặt cọc ngày 24/3/2021, chị H ghi xác nhận đã nhận của anh Q số tiền 395.000.000đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu đồng). Ngày 02/5/2022 giữa anh Q, anh T, chị H, anh H đã lập biên bản làm việc xác định

các bên cùng hợp tác kinh doanh, cùng chịu trách nhiệm cho thiệt hại xảy ra. Căn cứ theo quy định tại Điều 504, Điều 506 của Bộ luật dân sự thì anh Q, anh T, anh H và chị H phải cùng có trách nhiệm trả lại tiền cọc cho chị H. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh Đinh Xuân Q.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữa nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của anh Đinh Xuân Q, thấy:

[1] Chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Xuân Q đều thừa nhận ngày 13/4/2021 chị H và anh Q ký hợp đồng đặt cọc để anh Q chuyển nhượng cho chị H quyền sử dụng thửa đất LK11 – lô số 20 thuộc khu dân cư xã Tam Di, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, số tiền đặt cọc anh Q đã nhận của chị H là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Tại Điều 3 của Hợp đồng đặt cọc quy định thời hạn đặt cọc là 60 ngày kể từ ngày anh Q nhận đủ tiền cọc sẽ cùng với chị H làm thủ tục công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quá thời hạn 60 ngày ghi trong hợp đồng đặt cọc, anh Q không thực hiện thủ tục chuyển nhượng đất cho chị H do anh Q không nhận được đất của dự án đối với thửa đất trên. Căn cứ theo nội dung thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng đặt cọc ngày 14/4/2021 thì anh Q có trách nhiệm trả lại số tiền 140.000.000đ chị H đã đặt cọc.

Tại phiên tòa, anh Q trình bày: Ngày 24/3/2021, anh Q đã trả cho chị H số tiền 395.000.000đ được ghi vào mặt sau của bản gốc hợp đồng đặt cọc ngày bao gồm trả cho hợp đồng đặt cọc ngày 24/3/2021 số tiền 290.000.000đ. Số tiền còn lại 105.000.000đ là trả cho hợp đồng đặt cọc ngày 13/4/2021. Chị H khẳng định số tiền 395.000.000đ anh Q trả cho hợp đồng đặt cọc ngày 24/3/2021 không có liên quan đến hợp đồng đặt cọc ngày 13/4/2021.

Xét thấy, số tiền anh Q trả cho chị H 395.000.000đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu đồng) có liên quan trực tiếp đến hợp đồng đặt cọc ngày 24/3/2021. Tuy vậy, quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm phía chị H và anh Q đều không có yêu cầu giải quyết tranh chấp về số tiền đã trả theo hợp đồng đặt cọc ngày 24/3/2021. Anh

Q không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh trong số tiền 395.000.000đ anh Q trả 105.000.000đ cho hợp đồng đặt cọc ngày 13/4/2021. Mặc khác, yêu cầu này của anh Q được đưa ra sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ở cấp sơ thẩm ngày 10/3/2023 (bút lục 40) nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 3 Điều 200, Điều 210, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự không xem xét, giải quyết đối với yêu cầu này là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Trường hợp giữa chị H với anh Q có tranh chấp về số tiền 395.000.000đ (Ba trăm chín mươi lăm triệu đồng) anh Q đã trình bày sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu. Bản án số 32/2023/DS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang buộc anh Đinh Xuân Q phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền đặt cọc 140.000.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 328 của Bộ luật dân sự 2015. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Q về việc yêu cầu Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

[2] Đối với kháng cáo của anh Đinh Xuân Q đề nghị Tòa án công nhận việc góp vốn của anh Q cùng chị H, anh T, anh H để chia đều nghĩa vụ trả nợ số tiền 140.000.000đ đối với chị H theo quy định của pháp luật. Xét thấy, yêu cầu này của anh Q được đưa ra sau khi Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của anh Q phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 200, Điều 210, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, Hợp đồng đặt cọc ngày 13/4/2021 được ký kết giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Xuân Q, chị Thân Thị Hà ký xác nhận trong hợp đồng với tư cách người làm chứng, Điều 4 của Hợp đồng cũng nêu rõ anh Q (bên A) có trách nhiệm hoàn lại số tiền chị H (bên B) đã đặt cọc khi không vào được hợp đồng theo sơ đồ. Việc thỏa thuận góp vốn giữa anh Q với chị H, anh T, anh H theo biên bản làm việc ngày 02/5/2022 không liên quan trực tiếp đến việc thỏa thuận đặt cọc giữa chị H và anh Q. Trường hợp anh Q, anh H, anh T, chị H có tranh chấp về việc góp vốn này sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật. Anh Q không có quyền kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét đối với nội dung này nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Vì kháng cáo của anh Q không được chấp nhận nên anh Q phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS; khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Đinh Xuân Q, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 32/2023/DS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Đinh Xuân Q về đòi tiền đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc ký kết giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Xuân Q ngày 13/4/2021, buộc anh Đinh Xuân Q phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền đặt cọc là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành, mức lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đinh Xuân Q phải chịu 7.000.000 đồng (*Bảy triệu* đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị H số tiền 7.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001945 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Đinh Xuân Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Q đã nộp tại biên lai số 0002358 ngày 14/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Tòa án nhân dân TP Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Hiền

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Giang Nguyễn Thị Hương Giang

Nguyễn Như Hiền

